

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5477/BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2012

V/v nhu cầu ứng trước
vốn ngân sách trung ương và vốn
trái phiếu Chính phủ

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và các cơ quan trung ương khác;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1023/TTg-KTTH ngày 19 tháng 7 năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương đề xuất nhu cầu ứng trước vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2013 như sau:

I. CÁC NGUYÊN TẮC ỨNG TRƯỚC VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Việc ứng trước vốn NSTW và trái phiếu Chính phủ nhằm bổ sung thêm các nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2012, và trong 6 tháng đầu năm 2013 (gọi tắt dưới đây là dự án hoàn thành năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013) và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn ODA, phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Chỉ ứng trước cho các dự án dự kiến hoàn thành năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013 đến thời điểm báo cáo: có khối lượng thực hiện cao hơn¹ hoặc bằng số vốn lũy kế đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2012, bao gồm cả số vốn được bổ sung trong năm 2012 và đã giải ngân hết số vốn kế hoạch năm 2012 và số vốn được bổ sung trong năm 2012; các dự án ODA đã giải ngân hết số vốn đối ứng kế hoạch năm 2012 được giao.

2. Các dự án đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013, bao gồm cả các dự án được bố trí vốn để thi công đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ

¹ Theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định từ năm 2012 tất cả các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch được giao để không gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Như vậy, từ năm 2012 các bộ, ngành và địa phương không được phép thực hiện vượt kế hoạch được giao. Tuy nhiên, các năm trước không có các quy định này, nên nhiều dự án đã thực hiện khối lượng vượt mức vốn kế hoạch. Do đó, các dự án có khối lượng thực hiện các năm trước vượt mức vốn kế hoạch được xem xét cho phép ứng trước kế hoạch.

tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm xác định tổng mức đầu tư của dự án đến điểm dừng kỹ thuật) phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Đối với các dự án đã hoàn thành là các dự án đã có biên bản bàn giao đưa vào sử dụng.

b) Đối với các dự án hoàn thành trong năm 2012, có khối lượng thực hiện đến 30/6/2012:

- Các dự án có tổng mức đầu tư đến 100 tỷ đồng, có khối lượng thực hiện đạt trên 70% so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

- Các dự án có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng, có khối lượng thực hiện đạt trên 80% so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

- Các dự án có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên, có khối lượng thực hiện đạt trên 90% so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

c) Đối với các dự án dự kiến hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2013, có khối lượng thực hiện đến 30/6/2012:

- Các dự án có tổng mức đầu tư đến 100 tỷ đồng, có khối lượng thực hiện đạt trên 50% so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

- Các dự án có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng, có khối lượng thực hiện đạt trên 70% so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

- Các dự án có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên, có khối lượng thực hiện đạt trên 85% so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

3. Mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ ứng trước phải phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm sau của bộ, ngành và địa phương; không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản các năm sau.

4. Số vốn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ ứng trước kế hoạch năm 2013 chỉ được phép thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012 và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2013.

5. Các bộ, ngành và địa phương đề nghị ứng trước vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ phải cam kết bố trí đủ nguồn kế hoạch năm 2013 và các năm sau (đối với vốn trái phiếu Chính phủ) để hoàn trả số vốn ứng trước. Các bộ, ngành và địa phương có số vốn ứng các năm

trước lớn, đến nay chưa bố trí được nguồn để hoàn trả, cần cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị ứng trước kế hoạch năm 2013.

II. PHẠM VI ỨNG VỐN

1. Vốn ngân sách trung ương: Ứng trước kế hoạch năm 2013 cho các dự án:

- Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục đào tạo do Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và đào tạo quản lý.

- Các dự án ODA: vốn đối ứng các dự án ODA do các bộ, ngành quản lý và hỗ trợ vốn đối ứng cho các dự án ODA do địa phương quản lý.

2. Vốn trái phiếu Chính phủ: Ứng trước cho các dự án trong kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ 2012 - 2015 và kế hoạch năm 2012.

III. MỨC VỐN ỨNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI TỪNG DỰ ÁN CỤ THỂ

1. Đối với vốn ngân sách trung ương

a) Đối với từng dự án

- Các dự án nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành dự án dưới 30 tỷ đồng, ứng trước tối đa 100% số vốn ngân sách trung ương còn thiếu phải bố trí.

- Các dự án nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành dự án từ 30 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng, ứng trước tối đa 50% số vốn ngân sách trung ương còn thiếu phải bố trí.

- Các dự án nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành dự án từ 100 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng, ứng trước tối đa 25% số vốn ngân sách trung ương còn thiếu phải bố trí.

- Các dự án nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành dự án từ 500 tỷ đồng trở lên, ứng trước tối đa 15% số vốn ngân sách trung ương còn thiếu phải bố trí.

b) Tổng số vốn ứng theo ngành trong từng bộ

Tổng số vốn ứng trước của từng bộ không vượt quá 20% kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2012 theo ngành, lĩnh vực.

2. Đối với vốn trái phiếu Chính phủ

- Các dự án có số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2013 - 2015 được Thủ tướng Chính phủ giao còn lại (kế hoạch 2012 - 2015 trừ đi kế hoạch

2012) dưới 30 tỷ đồng, ứng trước tối đa 100% số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại.

- Các dự án có số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại từ 30 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng, ứng trước tối đa 70% số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại.

- Các dự án có số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại từ 100 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng, ứng trước tối đa 35% số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại.

- Các dự án có số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại từ 500 tỷ đồng trở lên, được xem xét ứng trước tối đa 30% số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại.

Riêng đối với các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ được giao kế hoạch giai đoạn 2012 - 2015, dự kiến hoàn thành trong năm 2012, 2013 nhưng không được bố trí kế hoạch năm 2012, chỉ ứng trước cho các dự án đã có khối lượng thực hiện, nhưng chưa được bố trí đủ vốn và mức vốn ứng trước theo các tiêu chí cho các dự án dự kiến hoàn thành 6 tháng đầu năm 2013.

IV. DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN VÀ MỨC VỐN ĐỀ NGHỊ ỨNG TRƯỚC KẾ HOẠCH NĂM 2013

Các bộ, ngành và địa phương căn cứ các nguyên tắc, phạm vi và mức vốn ứng tối đa nêu trên, đề xuất danh mục dự án và nhu cầu ứng vốn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2013: nêu rõ sự cần thiết cấp bách phải ứng trước vốn của từng dự án và điền đầy đủ các thông tin theo các biểu mẫu dưới đây:

- Biểu mẫu số 1: Danh mục các dự án đề nghị ứng trước vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2013.

- Biểu mẫu số 2: Danh mục các dự án ODA đề nghị ứng trước vốn đối ứng nguồn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2013.


- Biểu mẫu số 3: Danh mục các dự án đề nghị ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2013.

Các dự án đề xuất ứng trước vốn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2013 phải kèm theo các xác nhận về khối lượng thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2012 theo các biểu mẫu dưới đây:

- Biểu mẫu số 4: Phiếu đối chiếu thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương

- Biểu mẫu số 5: Phiếu đối chiếu thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn trái phiếu Chính phủ

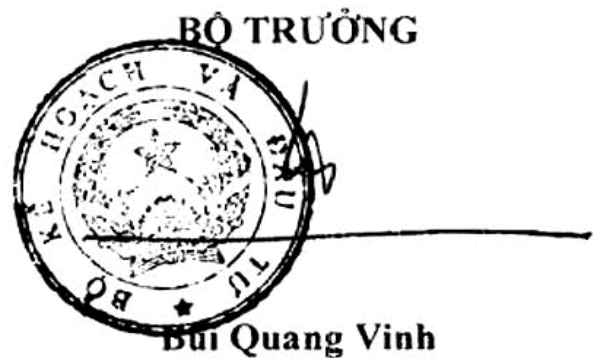
Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chủ đầu tư xác nhận và chịu trách nhiệm các số liệu về khối lượng thực hiện của từng dự án; Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm xác nhận số liệu giải ngân của từng dự án tới thời điểm báo cáo.

Để kịp thời gian tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các bộ, ngành và địa phương có nhu cầu ứng trước vốn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 05 tháng 8 năm 2012./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTCP, các Phó TTg;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c Lãnh đạo Bộ;
- Các vụ: KTĐP<, KTĐN, TCTT, VP, QLKKT, KTCN, KTNN, KTDV, QPAN, LĐVX, KHGD TN&MT, KCHT&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ TH (3b).

Đ135



Biểu mẫu số 1

(Biểu mẫu kèm công văn số ~~5477~~ /BKHT-TH ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ỨNG TRƯỚC VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTW KẾ HOẠCH NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bỏ tư đến hết năm 2011		Lũy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến hết 31/12/2011		Lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2011		Kế hoạch năm 2012		Khối lượng thực hiện				Giải ngân kế hoạch năm 2012 từ 01/01/2012 đến 30/6/2012		Đề nghị ứng trước NSTW năm 2013	Ghi chú
					Số quyết định	TMDT	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012		Lũy kế từ khởi công đến 30/6/2012		Tổng số	Trong đó NSTW		
																Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
TỔNG SỐ																							
I	Ngành, lĩnh vực/Chương trình																						
1	Dự án ...																						
2	Dự án ...																						
II	Ngành, lĩnh vực/Chương trình																						
	Phân loại như trên																						

Biểu mẫu số 2

(Biểu mẫu kèm công văn số 577/BKHĐT-TH ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ODA ĐỀ NGHỊ ỨNG TRƯỚC VỐN ĐỐI ỨNG NGUỒN NSTW KẾ HOẠCH NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm XD	Hình thức thiết kế	Thời gian KT: ITT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn bổ trợ đến hết năm 2011		Lấy kế khôi phục thực hiện từ khi công đến hết 31/12/2011		Lấy kế giải ngân từ khi công đến hết 31/12/2011		Kế hoạch năm 2012			Khả năng thực hiện			Giai đoạn kế hoạch năm 2012 từ 01/01/2012 đến 30/6/2012		Đề nghị ứng trước kế hoạch NSTW năm 2013	Chú chú					
					Số quyết định	TMDT		Vốn trong nước		Vốn trong nước		Vốn trong nước		Vốn trong nước		Vốn trong nước		Vốn trong nước		Vốn trong nước			Vốn nước ngoài				
						Vốn trong nước		Tổng số	Trong đó NSTW	Vốn nước ngoài	Tổng số	Trong đó NSTW	Vốn nước ngoài	Tổng số	Trong đó NSTW	Vốn nước ngoài	Tổng số	Trong đó NSTW	Vốn nước ngoài	Tổng số				Trong đó NSTW			
						Tổng số	Trong đó NSTW																				
TỔNG SỐ																											
I Ngành, lĩnh vực/Chương trình																											
1 Dự án ...																											
2 Dự án ...																											
II Ngành, lĩnh vực/Chương trình																											
Phân loại như trên																											

Biểu mẫu số 3

(Biểu mẫu kèm công văn số **5477**/BKHD-TT ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ỨNG TRƯỚC VỐN TPCP KẾ HOẠCH NĂM 2013

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2011		Lấy kế khối lượng thực hiện từ khởi công đến hết 31/12/2011		Lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết 31/12/2011		Kế hoạch năm 2012		Khởi lương thực hiện				Giải ngân kế hoạch năm 2012 từ 01/01/2012 đến 30/6/2012		Đề nghị ứng trước kế hoạch vốn TPCP năm 2013	Ghi chú
					Số quyết định	TMDT	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó TPCP	Tổng số	Trong đó TPCP	Tổng số	Trong đó TPCP	Tổng số	Trong đó TPCP	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012		Lấy kế từ khởi công đến 30/6/2012		Tổng số	Trong đó: TPCP		
																Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó: TPCP				
TỔNG SỐ																							
I Ngành																							
1 Dự án																							
2 Dự án																							
.....																							
II Ngành																							
Phân loại như trên																							
.....																							
.....																							

Biểu mẫu số 4

(Biểu mẫu kèm công văn số ~~5477~~ /BKHĐT-TH ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

PHIẾU ĐỐI CHIẾU THANH TOÁN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTW

(Từ khởi công đến ngày báo cáo)

DỰ ÁN

Quyết định đầu tư: ...

Tổng mức đầu tư: ...

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi nêu	Kế hoạch giao	Khối lượng thực hiện đến ngày đối chiếu		Tổng số vốn đã thanh toán đến ngày đối chiếu			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến ngày đối chiếu			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: trong kế hoạch	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Trong đó: dư tạm ứng chưa thu hồi	
						Thanh toán	Tạm ứng				
I	SỐ LIỆU CHỦ ĐẦU TƯ										
	Tổng số										
1	Vốn trong nước										
	Kế hoạch năm ...										
										
	Vốn ứng trước kế hoạch năm ...										
	...										
	Vốn bổ sung kế hoạch năm ... (từ nguồn dự phòng, tăng thu ...)										
	...										
2	Vốn nước ngoài										
	Chia thành các mục như phần I										
	...										
II	SỐ LIỆU KBNN										
	Chia thành các mục như phần I										
	...										

Địa điểm, ngày tháng năm 2012

CHỦ ĐẦU TƯ

SỞ GIAO DỊCH KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Cán bộ thanh toán

TP thanh toán

Giám đốc

Biểu mẫu số 5

(Biểu mẫu kèm công văn số 5477/BKHDT-TH ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

PHIẾU ĐỐI CHIẾU THANH TOÁN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

(Từ khởi công đến ngày báo cáo)

DỰ ÁN

Quyết định đầu tư: ...

Tổng mức đầu tư: ...

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch giao	Khối lượng thực hiện		Tổng số vốn đã thanh toán đến ngày đối chiếu		Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến ngày đối chiếu			Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó: trong kế hoạch	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành		Trong đó: dự tạm ứng chưa thu hồi
						Thanh toán	Tạm ứng				
I	SỐ LIỆU CHỦ ĐẦU TƯ										
	Tổng số										
1	Vốn TPCP										
	Kế hoạch năm ...										
	Kế hoạch năm ...										
										
	Vốn ứng trước kế hoạch năm ...										
	Vốn ứng trước kế hoạch năm ...										
										
2	Vốn huy động khác										
	Chia thành các mục như phần 1										
	...										
II	SỐ LIỆU KBNN										
	Chia thành các mục như phần 2										
	...										

Địa điểm, ngày tháng năm 2012

CHỦ ĐẦU TƯ

SỞ GIAO DỊCH KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Cán bộ thanh toán

TP thanh toán

Giám đốc